

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 36CCĐ5 **Nḷm ḥ c :** 2012-2013 **q̣ VHT :** 4
Ḥ ṇT : **Ḥ c pḥFn :** 122017200103 - Ṣ c ḅQ̣ ṿđ ḷị u **Ḥ c k8 :** HK02
q̣ VHT : (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671041924	36CCĐ5	Nguyễn Hoàng Anh	04/01/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		Nº HP
2	3671041608	36CCĐ5	Trần Mạnh Cường	11/01/1994				7.0	5.0	6.0	6.0	1.8	2.8	2.0	3.8	
3	3671041880	36CCĐ5	Nguyễn Văn Chí	01/01/1993				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	2.3	1.6	3.3	
4	3671041835	36CCĐ5	Trần ³nh Bõo Duy	05/10/1994				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
5	3671041927	36CCĐ5	Cao Văn Dũng	14/07/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	5.0	3.5	5.8	
6	3671041892	36CCĐ5	Hĩa Văn Dũng	05/06/1994				6.0	5.0	5.0	5.3	1.6	0	0.0		Nº HP
7	3671041899	36CCĐ5	Nguyễn Tiến Dũng	23/03/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		Nº HP
8	3671041904	36CCĐ5	Trần Quốc Dũng	06/08/1994				5.0	5.0	6.0	5.3	1.6	0	0.0		
9	3671042018	36CCĐ5	Trần Xuân Đức	08/02/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
10	3671041659	36CCĐ5	Hoàng ²ĩ	25/09/1993				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	0.0	0.0	1.7	
11	3671041932	36CCĐ5	Hoàng Minh Hĩ	12/04/1994				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	0.0	0.0	2.0	
12	3671041971	36CCĐ5	Nguyễn Thành Hĩu	11/10/1992				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	2.0	1.4	3.7	
13	3671041673	36CCĐ5	Huỳnh Quang Hĩu	23/04/1994				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	0.0	0.0	2.0	
14	3671041923	36CCĐ5	Nguyễn Văn Hĩu	02/06/1994				5.0	5.0	6.0	5.3	1.6	0.0	0.0	1.6	
15	3671041929	36CCĐ5	Trần Trung Hĩu	11/11/1994				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	Nº HP
16	3671041831	36CCĐ5	Huỳnh Xuân Hoàng	31/01/1994				8.0	6.0	7.0	7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
17	3671041656	36CCĐ5	L° Bõo Huy	11/06/1994				8.0	7.0	6.0	7.0	2.1	7.3	5.1	7.2	
18	3671041926	36CCĐ5	Nguyễn Phêc Huy	16/05/1994				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	0.5	0.4	2.2	
19	3671041657	36CCĐ5	Nguyễn Trĩng Kiên	16/06/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		Nº HP

Kh. a h c : **L. p h c** : 36CCĐ5 **Năm h c** : 2012-2013 **q VHT** : 4
H n T : **H c phFn** : 122017200103 - S c b Q n v d t l i u **H c k8** : HK02
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3671041625	36CCĐ5	Hĩ ThJ	Kĩ t	22/12/1993				8.0	6.0	8.0	7.3	2.2	2.5	1.8	4.0	
21	3671041888	36CCĐ5	L° VEn	Khanh	12/07/1993				7.0	7.0	6.0	6.7	2.0	0.3	0.2	2.2	
22	3671041579	36CCĐ5	Ho`ng ệ ³nh	Linh	30/08/1994				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	5.0	3.5	5.8	
23	3671042045	36CCĐ5	X`nh Ph´ i	Linh	10/11/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	1.5	1.1	3.2	
24	3671041560	36CCĐ5	L` VEn	Long	01/01/1994				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	2.8	2.0	4.2	
25	3671041890	36CCĐ5	Lê Hoàng	Luđt	15/11/1985				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		N` HP
26	3671041843	36CCĐ5	Hùynh	Pháp	24/03/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		N` HP
27	3671041679	36CCĐ5	B¼ L° TuEn	Phong	07/01/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		N` HP
28	3671041535	36CCĐ5	Nguy, n Khđc Ph`ng	Quang	10/09/1994				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	1.3	0.9	3.1	
29	3671041647	36CCĐ5	Nguy, n Thanh	Quân	21/03/1994				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	1.8	1.3	3.3	
30	3671041885	36CCĐ5	Tô Minh	Quý	07/12/1994				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	0.0	0.0	2.2	
31	3671041930	36CCĐ5	Nguy, n VEn	Sang	06/06/1992				8.0	8.0	7.0	7.7	2.3	3.5	2.5	4.8	
32	3671041998	36CCĐ5	Nguy, n VEn	Sinh	25/09/1994				6.0	5.0	7.0	6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
33	3671041642	36CCĐ5	ệ `m VEn	Shn	01/02/1994				8.0	8.0	7.0	7.7	2.3	3.3	2.3	4.6	
34	3671041856	36CCĐ5	Hoàng Minh	Tài	20/08/1994				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	0.8	0.6	2.3	
35	3671042031	36CCĐ5	L° Nh t	Tân	06/10/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		N` HP
36	3671041569	36CCĐ5	ệ Hg H u	TiQ	07/11/1993				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	0	0.0		
37	3671041830	36CCĐ5	D`ng Ng` c	TiJh	16/10/1994				7.0	7.0	6.0	6.7	2.0	1.8	1.3	3.3	
38	3671041621	36CCĐ5	L`ng Anh	TiJh	02/04/1994				8.0	8.0	6.0	7.3	2.2	1.0	0.7	2.9	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ5 **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
H n T : **H c ph n :** 122017200103 - S c b Q v d l i u **H c k8 :** HK02
(60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671041652	36CCĐ5	Nguy, n H, u	Ti, h	22/08/1994				6.0	7.0	6.0	6.3	1.9	0.0	0.0	1.9	
40	3671041653	36CCĐ5	Ph, m Ng, c	Tu, n	10/07/1992				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	3.8	2.7	5.0	
41	3671041628	36CCĐ5	Phan Anh	Tu, h	04/04/1994				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0.0		
42	3671041662	36CCĐ5	Tô Thanh	Tu, h	20/07/1993				8.0	6.0	8.0	7.3	2.2	2.3	1.6	3.8	
43	3671041635	36CCĐ5	Nguy, n Ho, ng	Tú	12/02/1994				6.0	8.0	7.0	7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
44	3671041616	36CCĐ5	Nguy, n C, ng	Thành	23/11/1993				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	0.8	0.6	2.6	
45	3671041901	36CCĐ5	q Hg B\$	Thi	06/09/1994				8.0	6.0	8.0	7.3	2.2	5.5	3.9	6.1	
46	3671041829	36CCĐ5	Tr, h Ch²	Thi, n	04/05/1994				7.0	6.0	6.0	6.3	1.9	0.8	0.6	2.5	
47	3671041622	36CCĐ5	L, Qu, c	Th, nh	26/12/1994				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	0.0	0.0	1.7	
48	3671041639	36CCĐ5	L, Ng, c	Thông	28/10/1994				7.0	8.0	7.0	7.3	2.2	2.5	1.8	4.0	N, HP
49	3671041837	36CCĐ5	V, ng Hu, nh	Tri, Q	13/12/1994				5.0	5.0	6.0	5.3	1.6	0.0	0.0	1.6	
50	3671041574	36CCĐ5	Nguy, n H, ng Gia	Uy	22/11/1994				7.0	8.0	6.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
51	3671041985	36CCĐ5	Vô Thành	Uyên	10/04/1994				5.0	6.0	5.0	5.3	1.6	0.0	0.0	1.6	N, HP
52	3671041571	36CCĐ5	Tô Thái	V, n	14/08/1994				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	0	0.0		
53	3671041959	36CCĐ5	Tr, h Qu, c	V, t	30/03/1994				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	6.0	4.2	6.4	
54	3671041893	36CCĐ5	V» V, n	Vinh	08/03/1993				8.0	6.0	8.0	7.3	2.2	5.0	3.5	5.7	
55	3671041951	36CCĐ5	Nguy, n S:	V, I	17/03/1992				7.0	6.0	8.0	7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
56	3671041845	36CCĐ5	Tr, nh H, u	Ý	06/01/1994				5.0	5.0	5.0	5.0	1.5	0.3	0.2	1.7	N, HP

T' ng s' : 56 h` c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

TrE ng Khoa

Gi§o Vi°n B, M¹ n

Gi§o V., Khoa